TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2019
Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Khuôn, bà Đặng Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương*, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*: Bà Đinh Thu Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 650/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Minh N**, sinh năm 1983.

- *Bị đơn*: Anh **Vũ Như C**, sinh năm 1981.

Đều có địa chỉ: Số 150B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên toà có mặt chị N; vắng mặt anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Minh N trình bày: Chị và anh Vũ Như C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ngày 29/7/2002. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh C không chịu khó làm ăn, không chăm lo cho gia đình và không chung thủy với chị. Chị nhiều lần góp ý và anh C đã nhận lỗi nhưng không sửa đổi nên chị không còn tin tưởng anh C nữa và tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Xác định cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh C.

Chị và anh C có hai con chung là Vũ Như K- sinh ngày 05/8/2003 và Vũ Tâm V- sinh ngày 01/10/2013. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Chị không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Tại bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, bị đơn là anh Vũ Như C trình bày thống nhất với chị N về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng. Anh thừa nhận do anh không chung thủy nên đã làm chị N mất niềm tin vào anh. Sau khi được gia đình, bạn bè khuyên bảo, anh đã nhận ra sai lầm và đang cố gắng sửa đổi. Hiện anh vẫn còn tình cảm với chị N nên anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ. Trường hợp cần thiết thì vợ chồng có thể sống ly thân một thời gian để giảm bớt căng thẳng và để anh chứng minh được sự thay đổi của mình.

Anh và chị N có hai con chung là Vũ Như K- sinh ngày 05/8/2003, Vũ Tâm V- sinh ngày 01/10/2013. Anh đề nghị vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng các con. Trường hợp chị N kiên quyết xin ly hôn thì anh chưa có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung.

Anh không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa: Chị N giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh C và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân theo và chấp hành đúng; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Đề nghị HĐXX: Xử cho chị N được ly hôn anh C. Giao hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Buộc chị N phải chị án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là anh Vũ Như C đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Minh N và anh Vũ Như C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký

kết hôn và chung sống với nhau sau khi có giấy đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Chị N cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc do anh C không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con và không chung thủy với chị. Anh C thừa nhận do anh không chung thủy với chị N đã làm ảnh hưởng tới tình cảm vợ chồng. Sau khi được gia đình góp ý, anh đã nhận ra sai lầm và cần có thời gian để chứng minh sự thay đổi của mình. Tuy nhiên, thời gian nghỉ tết âm lịch năm 2019 là cơ hội để anh C thể hiện sự quan tâm đến gia đình, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh C vẫn nói dối chị N, bỏ mặc vợ con để đi chơi với người phụ nữ khác. Anh C đề nghị vợ chồng sống ly thân một thời gian để giảm bớt căng thẳng nhưng chị N không đồng ý vì chị không còn tình cảm, không còn niềm tin với anh. Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Nhận thấy việc anh C không chung thủy đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng dẫn đến hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị N được ly hôn anh C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị N và anh C có hai con chung là Vũ Như K- sinh ngày 05/8/2003, Vũ Tâm V- sinh ngày 01/10/2013. Anh C không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung; chị N xác định có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con và đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Cháu K có nguyện vọng xin được ở cùng chị N. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, HĐXX cần giao cả hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Minh N và anh Vũ Như C.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Minh N được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Như K- sinh ngày 05/8/2003 và Vũ Tâm V- sinh ngày 01/10/2013 kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung

thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh Vũ Như C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Minh N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0002774 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị N đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Phương Thúy

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.